

Số: **88** /2026/GCNDKHD-GDNNGDTX

Hà Nội, ngày **07** tháng **7** năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUỐC TẾ HÀ NỘI**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Hanoi International College*

Địa chỉ trụ sở chính: *Thôn Yên Thái, xã Phù Cát, thành phố Hà Nội (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Thôn Yên Thái, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội).*

Điện thoại: **0243 9913113**;

Fax:

Website: *caodangquoctehanoi.edu.vn*;

Email: *hic.com.vn@gmail.com*

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:

- *Số 21-23/123 đường Phương Canh, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội;*

- *Tổ dân phố số 05, Hòe Thị, phường Phương Canh, thành phố Hà Nội (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Tổ dân phố số 05, Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

- *Liên kết đào tạo tại: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, địa chỉ: Số 89 Hoàng Hoa Thám, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Số 89 Hoàng Hoa Thám, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương).*

Quyết định cho phép thành lập số: **1696/QĐ-LĐTBXH** ngày 22/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Quyết định đổi tên trường số: **1142/QĐ-LĐTBXH** ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Quyết định đổi tên trường và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính số: **588/QĐ-LĐTBXH** ngày 24/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:



a) Tại trụ sở chính: Thôn Yên Thái, xã Phù Cát, thành phố Hà Nội (*Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Thôn Yên Thái, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội*)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	40	Cao đẳng
		5220206	30	Trung cấp
2	Tiếng Hàn Quốc	6220211	55	Cao đẳng
		5220211	25	Trung cấp
3	Tiếng Trung Quốc	6220209	75+160	Cao đẳng
		5220209	60	Trung cấp
4	Tiếng Nhật	6220212	55	Cao đẳng
		5220212	25	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề: Dược học			
1	Dược	6720201	60	Cao đẳng
III	Nhóm ngành, nghề: Điều dưỡng - Hộ sinh			
1	Điều dưỡng	6720301	60	Cao đẳng
IV	Nhóm ngành, nghề: Dịch vụ pháp lý			
1	Dịch vụ pháp lý	6380201	40	Cao đẳng
		5380201	25	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề: Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng			
1	Văn thư hành chính	6320301	40	Cao đẳng
		5320301	25	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
V	Nhóm ngành, nghề: Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	65	Cao đẳng
VI	Nhóm ngành, nghề: Quản trị - Quản lý			
1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	6340417	65	Cao đẳng
VII	Nhóm ngành, nghề: Công nghệ thông tin			
1	Quản trị mạng máy tính	6480209	20	Cao đẳng
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	45	Trung cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề: Khách sạn, nhà hàng			
13	Quản trị lễ tân	6810203	30	Cao đẳng
14	Quản trị khách sạn	6810201	40	Cao đẳng
16	Kỹ thuật chế biến món ăn.	6810207	15	Cao đẳng
		5810207	85	Trung cấp
IX	Nhóm ngành, nghề: Du lịch			
15	Hướng dẫn du lịch	6810103	40	Cao đẳng
X	Nhóm ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
26	Công nghệ ô tô	6510216	25	Cao đẳng
		5510216	25	Trung cấp

b) Tại địa điểm đào tạo: Tổ dân phố số 05, Hòe Thị, phường Phương Canh, thành phố Hà Nội (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Tổ dân phố số 05, Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	20	Cao đẳng
2	Tiếng Hàn Quốc	6220211	100+120	Cao đẳng
3	Tiếng Trung Quốc	6220209	140+120	Cao đẳng
4	Tiếng Nhật	6220212	120	Cao đẳng
5	Tiếng Đức	5220210	60	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề: Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin	6480201	25	Cao đẳng
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	25	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	25	Cao đẳng
		5510303	25	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề: Kinh doanh			
1	Marketing thương mại	6340118	25	Cao đẳng
2	Thương mại điện tử	6340122	70	Cao đẳng
V	Nhóm ngành, nghề: Khách sạn, nhà hàng			
1	Quản trị khách sạn	6810201	25	Cao đẳng
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	20	Cao đẳng

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
VI	Nhóm ngành, nghề: Du lịch			
1	Hướng dẫn du lịch	6810103	25	Cao đẳng
VII	Nhóm ngành, nghề: Dịch vụ thẩm mỹ			
1	Chăm sóc sắc đẹp	6810404	85	Cao đẳng
		5810404	35	Trung cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề: Quản trị - Quản lý			
1	Quản trị văn phòng	6340403	70	Cao đẳng
2	Quản trị kinh doanh	6340404	70	Cao đẳng
IX	Nhóm ngành, nghề: Mỹ thuật ứng dụng			
1	Thiết kế đồ họa	6210402	40	Cao đẳng
X	Nhóm ngành, nghề: Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	75	Trung cấp
XI	Nhóm ngành, nghề: Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
	Tự động hóa công nghiệp	6520264	90	Cao đẳng

c) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, địa chỉ: Số 89 Hoàng Hoa Thám, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh (*Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Số 89 Hoàng Hoa Thám, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương*)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Trung Quốc	6220209	35	Cao đẳng

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Tiếng Nhật	6220212	35	Cao đẳng
II	Nhóm ngành, nghề Kinh doanh			
1	Thương mại điện tử	6340122	35	Cao đẳng
III	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	35	Cao đẳng
IV	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin	6480201	35	Cao đẳng

d) Tại địa điểm đào tạo: Số 21-23/123 đường Phương Canh, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Trung Quốc	6220209	60	Cao đẳng
II	Nhóm ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	30	Cao đẳng
III	Nhóm ngành, nghề: Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	30	Cao đẳng
IV	Nhóm ngành, nghề: Kinh doanh			
1	Dịch vụ thương mại hàng không	6340115	100	Cao đẳng

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 25/2022/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 24/3/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 25a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 22/12/2022, 25b/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 25/4/2024, 25c/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 28/5/2024, 25d/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 29/10/2024, 25đ/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 20/12/2024, 25e/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 11/02/2025 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, 25g/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 03/6/2025, 25h/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 05/11/2025, 25k/2022/GCNĐKBS-GDNNGDTX ngày 29/4/2026 của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên./.

CỤC TRƯỞNG



Trần Thanh Đạm

